

Số: 302/TB-TMNMN

Nhà Bè, ngày 01 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục
Năm học 2024-2025

Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024 – 2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Công văn số 5307/SGDDT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 2351/UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về việc triển khai thực hiện hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Huyện;

Trường Mầm non Mạ Non thông báo các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024-2025 như sau:

ST T	Nội dung thu	Học phí bán trú		Ghi chú
		Nhà trẻ (18-36 th)	Mẫu giáo (3-4 tuổi)	
A	Thu học phí theo quy định			
	Thu học phí theo quy định	120.000	100.000	Trẻ em mầm non 05 tuổi miễn học phí từ năm học 2024 - 2025 (Từ ngày 01 tháng 09 năm 2024)

				theo Nghị quyết số 12/2024/NQ- HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024
B	Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024-2025			
I	Nội dung thu tổ chức hoạt động dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định tại Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố			
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú			
1.1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý bán trú	170.000	170.000	đồng/học sinh/tháng
1.2	Dịch vụ vệ sinh bán trú	20.000	20.000	đồng/học sinh/tháng
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	132.000	132.000	đồng/học sinh/tháng
3	Tiền tổ chức nuôi trẻ mầm non trong hè	425.000	327.000	đồng/học sinh/tuần
4	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	31.000	31.000	đồng/học sinh/năm
5	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, chi phí thuê máy lạnh nếu có)	23.000	23.000	đồng/học sinh/tháng
II	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác			
1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi			
1.1	Tiền tổ chức dạy lớp năng khiếu nhíp điệu	65.000	65.000	đồng/học sinh/tháng

1.2	Tiền tổ chức dạy lớp năng khiếu Vẽ		65.000	đồng/học sinh/tháng
2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài		250.000	đồng/học sinh/tháng
III Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh				
1	Tiền mua sắm, trang thiết bị vật dụng phục vụ học sinh bán trú	200.000	200.000	đồng/học sinh/năm
2	Tiền học phẩm - học cụ - học liệu	130.000	190.000	đồng/học sinh/năm
3	Tiền suất ăn trưa bán trú (Có ăn xế)	35.000	35.000	đồng/học sinh/ngày
4	Tiền suất ăn sáng	10.000	10.000	đồng/học sinh/ngày
5	Tiền nước uống	10.000	10.000	đồng/học sinh/tháng

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các lớp, PHHS;
- Niêm yết bảng tin;
- Lưu: VT, HS.



HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Mộng Ngọc